

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VÀI Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI NƯỚC TA HIỆN NAY

VĂN ĐỨC THANH^{*}

Trong xã hội nước ta hiện nay, tôn giáo, tín ngưỡng vẫn còn đủ cơ sở để tồn tại và phát triển, nhưng vai trò của nó trong cộng đồng đã có những thay đổi nhất định. Đặc biệt, trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo không thể không chịu ảnh hưởng mối quan hệ giữa chính trị với tôn giáo. Chính vì vậy, khi xét đến sự phát triển của ý thức chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta cần quan tâm nghiên cứu những vấn đề thuộc tín ngưỡng, tôn giáo nhằm khắc phục ảnh hưởng tiêu cực và phát huy những yếu tố tích cực của nó đến đời sống xã hội, nhất là ở khía cạnh văn hoá - đạo đức.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, Nhà nước ta đã thực hiện nhiều chính sách quan trọng, góp phần giải quyết đúng đắn quan hệ giữa chính trị và tôn giáo trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội. Chính sách tôn giáo của Nhà nước ta đã khẳng định "tôn trọng tự do tín ngưỡng", "tôn trọng việc thờ cúng và những nơi thờ cúng", đồng thời nhấn mạnh "đoàn kết nhân dân, không phân biệt giáo - lương để kháng chiến kiến quốc"; giải quyết "các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội của các tôn giáo", "vấn đề ruộng đất của các tôn giáo", "chính quyền

không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo", "các tổ chức tôn giáo phải tuân theo luật pháp". Các vấn đề cụ thể như việc mở trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, suy cử trong tôn giáo, v.v... luôn được Nhà nước ta tôn trọng, giải quyết phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Trong xã hội ta, nhìn chung tôn giáo luôn có quan hệ tốt với Nhà nước và đồng hành cùng dân tộc. Đa đa số tín đồ, chức sắc và nhà tu hành của các tôn giáo đã gắn bó với cách mạng, đóng góp lớn lao về sức người, sức của, thậm chí hi sinh cả xương máu vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tuy nhiên, trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm vừa qua của dân tộc ta, một bộ phận chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo bị kẻ thù lợi dụng, đi ngược lại lợi ích của dân tộc và cách mạng.

Sau năm 1975, xu hướng tôn giáo đồng hành với dân tộc trở thành xu hướng cơ bản, chi phối mọi hoạt động của các tổ chức và đồng bào các tôn giáo trong phạm vi cả nước. Về cơ bản, chức sắc và tín đồ

*. PGS.TS., Tạp chí Giáo dục Lí luận Chính trị Quân sự

các tôn giáo đều ý thức đầy đủ và thực hiện đúng đắn quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm công dân của mình. Từ việc thành lập tổ chức tôn giáo, xây dựng các công trình thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, tổ chức các đại hội, hội nghị tôn giáo đến việc tấn phong, bổ nhiệm hoặc chuyển chức sắc..., các tổ chức tôn giáo đều tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Điều đó không những góp phần thắt chặt quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng mà quan trọng hơn đã góp phần tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi để đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc làm đó còn nhằm làm cho nền pháp chế xã hội chủ nghĩa được thực hiện một cách toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Những vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý của Nhà nước đối với các tổ chức tôn giáo được tháo gỡ kịp thời, tìm ra sự đồng thuận cơ bản của các tổ chức này trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ khi đất nước đổi mới, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta đã có những bước ngoặt cơ bản. Đại hội IX của Đảng chỉ rõ: "*Tín ngưỡng, tôn giáo* là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống của đồng bào"⁽¹⁾. Đại hội IX của Đảng còn khẳng định: "Từng bước hoàn thiện luật pháp về tín

ngưỡng, tôn giáo. Nghiêm cấm lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia"⁽²⁾. Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, ngày 18 tháng 6 năm 2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta. Hiện nay, chính quyền các cấp đang từng bước triển khai các điều khoản của Pháp lệnh vào đời sống hiện thực. Có thể nói, đây là văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hoàn thiện nhất của nước ta từ trước cho tới thời điểm hiện nay.

Tuy nhiên, vấn đề xác lập và thực thi các quy phạm pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta vẫn đang cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm thể hiện đầy đủ và nhất quán chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, tạo dựng niềm tin của chức sắc và tín đồ các tôn giáo, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Cùng với việc bảo đảm về phương diện pháp luật quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường, quyền có nơi thờ tự, có kinh sách, phương tiện hoạt động, được đào tạo chức sắc, được tham gia các tổ chức xã hội, tham gia các hoạt động quốc tế, v.v... vì lợi ích chung của cộng đồng, chính quyền các cấp đang từng bước cải tiến phương thức quản lý hoạt động của các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đảng và Nhà nước ta đã đề ra

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, tr. 128.

2. Sđd, tr. 128.

các chính sách phù hợp với nhiệm vụ cách mạng của từng thời kì và tình hình tôn giáo ở từng địa phương nhằm định hướng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lí nhà nước và các tổ chức đoàn thể có liên quan tới các tổ chức tôn giáo và đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước đã tạo lập và duy trì được mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức tôn giáo và đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo; có thái độ đúng mực, đi sâu nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân và các chức sắc tôn giáo; biết động viên, thuyết phục tín đồ và tổ chức tôn giáo chấp hành đầy đủ, nghiêm túc chính sách và pháp luật. Việc chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng tôn giáo đã góp phần cải thiện quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo và đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo.

Tuy nhiên, trong quá trình quản lí và điều tiết bằng pháp luật của chính quyền nhà nước các cấp đối với các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng cũng còn bộc lộ những mặt bất cập, yếu kém cần phải khắc phục. Một trong những vấn đề gay gắt đang được đặt ra hiện nay là vấn đề *pháp nhân tôn giáo*. Việc Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân của các tôn giáo đã được quy định trong Chương III của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Cụ thể là, tại Điều 16 và Điều 17 của Pháp lệnh này. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn vướng mắc, nhất là trong điều kiện xã hội đang nảy sinh nhiều hiện tượng tôn giáo mới và các giáo phái, hệ phái tách ra từ các tôn giáo lớn đã được công nhận tư cách pháp nhân. Trong quan hệ trực tiếp giữa chính quyền nhà nước các cấp, nhất là ở cấp cơ sở, với các tổ chức, các vị chức sắc và tín đồ các tôn giáo đôi

khi còn có những điểm chưa thống nhất, chưa tạo ra được sự phối hợp đồng thuận trong việc tổ chức đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội... Đặc biệt, sự phân định giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo trong quản lí tín đồ giữa "phần đạo" và "phần đời" ở một số địa phương vẫn chưa thật rành mạch, gây nên sự thiếu hiểu biết lẫn nhau giữa cán bộ chính quyền và chức sắc các tôn giáo cũng như đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo.

Trước hết, cần nhìn nhận Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Một số tôn giáo ở Việt Nam đã có lịch sử lâu đời. Các tôn giáo ở Việt Nam phát triển trong sự đan xen, hoà đồng, nhưng cũng khá phức tạp. Tuy chưa từng xảy ra "chiến tranh tôn giáo", nhưng trong một vài thời điểm lịch sử cụ thể và ở một số khu vực nhất định đã từng xảy ra sự tranh giành ảnh hưởng, tranh giành tín đồ, hoặc có sự mâu thuẫn giữa cộng đồng người có tôn giáo với cộng đồng người không có tôn giáo, giữa tổ chức tôn giáo này với tổ chức tôn giáo kia, thậm chí mâu thuẫn trong nội bộ một tôn giáo. Trong lịch sử tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, chưa bao giờ có một tôn giáo nào thực sự đóng vai trò quốc giáo, kể cả trường hợp Phật giáo các thời Lý - Trần, hay sau này Nho giáo các thời Lê - Nguyễn. Nhà nước phong kiến có thể coi trọng tôn giáo này, xem nhẹ tôn giáo kia, nhưng trong quan hệ giữa nhà nước và giáo hội vẫn là quan hệ bình ổn. Vấn đề phức tạp trong quan hệ giữa chính trị với tôn giáo ở nước ta chủ yếu bắt đầu từ khi

Kitô giáo du nhập cùng với bước chân xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Các nhà nước thực dân cũ và mới cùng chính quyền tay sai của chúng đều muốn chính trị hoá các giáo hội, lợi dụng tôn giáo để phục vụ cho mục đích chiến tranh xâm lược thuộc địa.

Khắc phục tàn dư của chế độ cũ trong quan hệ giữa nhà nước và giáo hội không phải là công việc một sớm một chiều. Song hiện nay, nhờ đường lối, chủ trương đúng đắn và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, mối quan hệ giữa nhà nước và giáo hội đã được giải quyết một cách thuận lợi. Tuy nhiên, việc chính quyền ở một số địa phương còn can thiệp quá sâu hoặc thả nổi "việc đạo" đã dẫn đến tình trạng "ngại quan hệ" giữa các bên, từ đó không tạo dựng được lòng tin và sự hiểu biết lẫn nhau, gây bất lợi cho công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng. Một vấn đề khác là trong xây dựng quan hệ giữa chính quyền nhà nước với các tổ chức tôn giáo, nhất là với đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo, cán bộ chính quyền cơ sở còn hạn chế về trình độ, nhất là những kiến thức về tôn giáo, về pháp luật, chưa thực sự tìm ra được phương thức quan hệ tối ưu. Trên thực tế, ở một số địa phương có đông tín đồ tôn giáo, người dân vẫn còn tâm lí lo lắng cho xu thế "khô đạo, nhạt đạo", nhất là ở nơi có nhiều vấn đề đụng chạm đến "việc đạo" mà chưa được giải quyết thoả đáng. Tình trạng kinh tế - xã hội chậm phát triển, đời sống khó khăn, cán bộ thoái hoá, biến chất, lợi dụng chức quyền để sách nhiễu dân, v.v... cũng gây ảnh hưởng xấu đến tâm tư, tình cảm và sinh hoạt cộng đồng của đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo.

Mặt bằng dân trí ở những nơi có đông tín đồ tôn giáo còn có sự cách biệt nhất định so với mặt bằng dân trí chung của xã hội. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những việc hạn chế trong nhận thức về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Kéo theo đó là việc không thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Mặt khác, những bất cập còn tồn tại trong quan hệ giữa chính quyền nhà nước và hệ thống chính trị ở cấp cơ sở với một số tổ chức tôn giáo xuất phát từ nhận thức của một số chức sắc tôn giáo. Trên thực tế, vẫn còn một số chức sắc tôn giáo chưa thật sự tin tưởng vào chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, nhất là trong điều kiện hệ thống các quy phạm pháp luật đối với hoạt động của tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo đang trong quá trình hoàn thiện. Đa số các vị chức sắc các tôn giáo đã nhận thức đúng đắn và tổ chức cho các tín đồ tôn giáo của mình thực hiện chủ trương "tốt đời đẹp đạo", song vẫn còn lúng túng trong việc phân định giữa "phân đạo" với "phân đời". Đặc biệt, khi xuất hiện mâu thuẫn giữa "phân đạo" với "phân đời", thì sự lúng túng ấy trở thành bức xúc, tạo cơ hội để kẻ xấu lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo chống phá chính quyền, chia rẽ chính quyền với các tổ chức tôn giáo và đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo. Các thế lực thù địch với Việt Nam vẫn chưa từ bỏ âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vào những mục đích chính trị của chúng. Phổ biến nhất là thủ đoạn bôi nhọ các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật mà chúng gọi là "giáo hội quốc doanh", "giáo hội nhà nước", "giáo hội cộng sản"...

Nghiêm trọng hơn, chúng còn đang tìm cách dựng lên các tổ chức chính trị phản động đội lốt tôn giáo mà "Tin Lành Đêga và Nhà nước Đêga" ở Tây Nguyên là một ví dụ.

Từ thực trạng nói trên, việc kết hợp chặt chẽ giữa lí luận khoa học với những bài học kinh nghiệm trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo là một trong những điểm mấu chốt nhằm hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền nhà nước với các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta hiện nay.

Về mặt nhận thức, bài học kinh nghiệm lớn cần khẳng định là phải hết sức chú trọng tăng cường giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo. Phải làm cho quần chúng nhân dân, nhất là đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo hiểu đúng và đầy đủ về chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta và quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật đang diễn ra hiện nay ở nước ta, trong đó có những quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước từ Trung ương đến địa phương cũng cần nhận thức đúng đắn các chủ trương chính sách này nhằm "động viên đồng bào các tôn giáo phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái tham gia công cuộc đổi mới, làm tốt việc đạo, làm tròn nghĩa vụ công dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo" theo 6 nguyên tắc và chính sách đã được nêu ra trong Chỉ thị ngày 2 tháng 7 năm 1998 của Bộ Chính trị "Về công tác tôn giáo trong tình hình mới"⁽³⁾. Thực tiễn cách mạng nước ta đã

chứng tỏ rằng, khi tổ chức đảng các cấp phát huy được vai trò lãnh đạo chính quyền nhà nước thực hiện tốt chính sách tôn giáo thì việc giải quyết quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức và đồng bào các tôn giáo luôn thuận lợi, và ngược lại. Chính vì vậy, việc tiếp tục thể chế hoá bằng pháp luật mối quan hệ này đòi hỏi phải định rõ chức năng, nhiệm vụ công tác tôn giáo và bảo đảm tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo.

Đối với các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo, yêu cầu khách quan đặt ra là cần phải tự đổi mới, hoà mình vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vào cộng đồng xã hội xã hội chủ nghĩa; phát huy quyền dân chủ của đồng bào các tôn giáo; đồng thời tuân thủ đầy đủ những quy định của pháp luật. Điều này góp phần làm cho những đóng góp của các tổ chức và đồng bào các tôn giáo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và trong công cuộc đổi mới đất nước được nhân lên về giá trị và tiếp tục toả sáng trong đời sống hiện thực. Trong xu thế phát triển chung của các tôn giáo trên thế giới, với tác động của nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài, tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta còn tồn tại lâu dài cùng với dân tộc và tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của một bộ phận dân cư. Việc tìm ra *sự đồng thuận thực sự* giữa các cơ quan chính quyền nhà nước và các tổ chức chính trị với các tổ chức tôn giáo và tín đồ các tôn giáo sẽ là nhân tố quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch muốn lợi dụng vấn đề tôn giáo để thực hiện chính sách "diễn biến hoà bình" ở nước ta./

3. Xem: Báo Nhân Dân, ngày 8 tháng 7 năm 1998.